



DO OUR BEST

**HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ATC**  
ATC AUDITING AND VALUATION FIRM



**CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI**

**Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020**



# CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)

Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

## MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	02
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	03-04
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	05
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	06
Thuyết minh báo cáo tài chính	07-17



# CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)

Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

### Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Nguyễn Ngọc Tuấn	Chủ tịch
Huỳnh Gia Tuyển	Thành viên
Bùi Văn Vương	Thành viên
Hà Anh Dũng	Thành viên
Lê Quang Cẩm	Thành viên

Thành viên Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này:

Bùi Văn Vương Giám đốc

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc



Bùi Văn Vương



# ATC AUDITING AND VALUATION FIRM COMPANY LIMITED

**Ha Noi Head office**  
ATC Building, Lot D12, Van Phuc Auctions Zone, Van Phuc Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Viet Nam  
Tel: (84-24) 32000162 \* Fax: (84-24) 32000163  
www.atcf.vn

**Ho Chi Minh City Office**  
223 Le Van Sy Street, Ward 14, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Viet Nam  
Tel: (84-028) 39917468 - (84-028) 39917469  
Fax: (84-028) 39917470

Số: 21031201/BCKT/CNATC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2021

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám Đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai được lập ngày 12 tháng 3 năm 2021, từ trang 03 đến trang 17, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.


Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

  
**TRẦN VĂN NHỊ**  
Phó Giám đốc chi nhánh  
Số GCN ĐKHNKT: 1265-2018-047-1  
Thay mặt và đại diện  
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ATC

  
**NGUYỄN ĐỨC HUY**  
Kiểm toán viên  
Số GCN ĐKHNKT: 1514-2018-047-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI**

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)  
 Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2020</b>	<b>01/01/2020</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>11.582.792.396</b>	<b>9.074.285.535</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>1.469.740.176</b>	<b>1.042.078.670</b>
Tiền	111	IV.1	1.469.740.176	1.042.078.670
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>8.635.331.349</b>	<b>6.878.037.730</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	IV.2	8.582.931.349	5.514.637.730
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		42.000.000	1.353.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136		10.400.000	10.400.000
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	IV.3	<b>676.477.330</b>	<b>341.704.575</b>
Hàng tồn kho	141		676.477.330	341.704.575
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>801.243.541</b>	<b>812.464.560</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	IV.5	801.243.541	812.464.560
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>13.834.040.019</b>	<b>8.955.164.583</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>13.359.540.510</b>	<b>8.898.262.863</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	IV.4	13.359.540.510	8.898.262.863
-Nguyên giá	222		21.417.390.377	14.624.247.650
-Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.057.849.867)	(5.725.984.787)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>474.499.509</b>	<b>56.901.720</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	IV.5	474.499.509	56.901.720
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>25.416.832.415</b>	<b>18.029.450.118</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI**

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai  
 Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B 01-DN  
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>10.233.142.300</b>	<b>8.289.804.420</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>10.233.142.300</b>	<b>8.289.804.420</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	IV.6	5.780.875.767	4.396.303.683
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	IV.7	437.126.150	706.440.217
Phải trả người lao động	314		1.567.900.119	1.038.968.655
Phải trả ngắn hạn khác	319	IV.8	1.683.980.237	1.685.986.237
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	IV.9	763.260.027	462.105.628
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>15.183.690.115</b>	<b>9.739.645.698</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	IV.10	<b>15.183.690.115</b>	<b>9.739.645.698</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		11.800.000.000	7.030.000.000
-Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		11.500.000.000	7.030.000.000
-Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		300.000.000	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		3.288.403.324	2.397.289.679
Lợi nhuận chưa phân phối	421		95.286.791	312.356.019
-Lãi chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
-Lãi chưa phân phối năm nay	421b		95.286.791	312.356.019
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>25.416.832.415</b>	<b>18.029.450.118</b>

Đồng Nai, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Người lập/Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thu Hồng

Giám đốc

Bùi Văn Vương



**CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI**

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)

Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		65.302.978.796	56.904.951.274
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> (10 = 01 - 02)	10	V.1	65.302.978.796	56.904.951.274
Giá vốn hàng bán	11	V.2	58.646.304.283	50.073.479.179
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> (20 = 10 - 11)	20		6.656.674.513	6.831.472.095
Doanh thu hoạt động tài chính	21		16.621.855	36.835.111
Chi phí tài chính	22		-	7.018.393
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	7.018.393
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V.3	3.173.986.912	2.961.418.451
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b> (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		3.499.309.456	3.899.870.362
Thu nhập khác	31		10.119.400	90
Chi phí khác	32		10.000.000	24.391.269
<b>Lợi nhuận khác</b> (40 = 31 - 32)	40		119.400	(24.391.179)
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b> (50 = 30 + 40)	50		3.499.428.856	3.875.479.183
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.4	529.050.040	819.495.837
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	60		2.970.378.816	3.055.983.346

Đồng Nai, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Người lập/Kê toán trưởng

Hoàng Thị Thu Hồng

Giám đốc



Bùi Văn Vương



**CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI**

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)

Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	3.499.428.856	3.875.479.183
<b>Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.331.865.080	1.564.290.118
Chi phí lãi vay	06	-	7.018.393
Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	5.831.293.936	5.446.787.694
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(1.759.412.710)	(2.227.428.860)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(334.772.755)	45.081.411
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	1.550.281.253	747.253.010
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(406.376.770)	(746.155.121)
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(7.018.393)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(560.253.721)	(1.012.367.970)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(203.810.000)	(487.161.999)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>4.116.949.233</b>	<b>1.758.989.772</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(6.793.142.727)	(3.021.068.497)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(6.793.142.727)</b>	<b>(3.021.068.497)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	4.770.000.000	30.000.000
Tiền thu từ đi vay	33	-	1.667.686.430
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(1.667.686.430)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.666.145.000)	(839.786.028)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>3.103.855.000</b>	<b>(809.786.028)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>427.661.506</b>	<b>(2.071.864.753)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.042.078.670	3.113.943.423
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>1.469.740.176</b>	<b>1.042.078.670</b>

Đồng Nai, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Người lập/Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thu Hồng

Giám đốc

Bùi Văn Vương



# CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)  
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

*Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm*

### I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3602997972 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 12 năm 2012 và đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 28 tháng 5 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Công ty có địa chỉ trụ sở chính đặt tại Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai) Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

#### Lĩnh vực hoạt động

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nâng hạ, sửa chữa, vận chuyển container và dịch vụ khác tại cảng.

#### Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

### II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

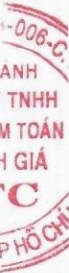
### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính.

#### Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)  
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

*Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm*

### IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

#### Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

#### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí nhân công và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính. Hàng tồn kho được ghi nhận theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá xuất kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giảm giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty có thể xảy ra (giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời,...) dựa trên bằng chứng hợp lý về sự giảm giá trị vào thời điểm cuối năm tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành. Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)  
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

*Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm*

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 08 năm
Máy móc thiết bị	05 năm
Phương tiện vận tải	05 - 08 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	05 năm

### Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

### Các khoản phải trả thương mại, phải trả khác và chi phí phải trả

Các khoản phải trả thương mại, phải trả khác và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được, không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận hoặc chưa nhận được hóa đơn của nhà cung cấp.

### Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ được cung cấp cho khách hàng.

### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)  
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

*Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Vào ngày 25 tháng 9 năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 114/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

### Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Công ty mẹ, các công ty con của công ty mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty.

Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty.

Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, thành viên của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

008-C  
INH  
TNHH  
TOÁN  
GIÁ  
C  
HỒ CHỮ

# CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)

Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	19.267.857	38.443.739
Tiền gửi ngân hàng	1.450.472.319	1.003.634.931
	<b>1.469.740.176</b>	<b>1.042.078.670</b>

#### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Chi nhánh Cảng Long Bình Tân - Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	6.598.297.211	-
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	72.299.426	5.238.624.872
Công ty TNHH Ceva Logistics (Việt Nam)	1.135.342.879	111.904.298
Công ty TNHH Ocean Network Express (Việt Nam)	390.442.617	129.976.020
Chi nhánh Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	386.549.216	32.000.000
Công ty TNHH Tuyển T.S	-	2.132.540
	<b>8.582.931.349</b>	<b>5.514.637.730</b>

#### 3. Hàng tồn kho

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Nguyên nhiên liệu	350.974.910	234.698.245
Công cụ dụng cụ	290.762.420	67.441.330
Hàng hóa	34.740.000	39.565.000
	<b>676.477.330</b>	<b>341.704.575</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
	<b>676.477.330</b>	<b>341.704.575</b>

#### 4. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Tại 01/01/2020	1.304.427.828	215.500.000	13.025.261.640	79.058.182	14.624.247.650
Tăng trong năm	253.142.727	-	6.540.000.000	-	6.793.142.727
Tại 31/12/2020	<b>1.557.570.555</b>	<b>215.500.000</b>	<b>19.565.261.640</b>	<b>79.058.182</b>	<b>21.417.390.377</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Tại 01/01/2020	604.046.458	134.825.046	4.934.907.607	52.205.676	5.725.984.787
Tăng trong năm	206.897.512	43.100.016	2.076.985.280	4.882.272	2.331.865.080
Tại 31/12/2020	<b>810.943.970</b>	<b>177.925.062</b>	<b>7.011.892.887</b>	<b>57.087.948</b>	<b>8.057.849.867</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại 01/01/2020	700.381.370	80.674.954	8.090.354.033	26.852.506	8.898.262.863
Tại 31/12/2020	<b>746.626.585</b>	<b>37.574.938</b>	<b>12.553.368.753</b>	<b>21.970.234</b>	<b>13.359.540.510</b>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 119.909.091 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI**

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)  
 Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

**5. Chi phí trả trước****Ngắn hạn**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ	710.482.619	719.648.518
Chi phí dịch vụ mua ngoài	90.760.922	92.816.042
	<b>801.243.541</b>	<b>812.464.560</b>

**Dài hạn**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ	466.332.844	44.068.387
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.166.665	12.833.333
	<b>474.499.509</b>	<b>56.901.720</b>

**6. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Công ty TNHH Logistics Cát Tường	2.570.792.795	1.734.205.315
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại CSM	-	1.266.368.496
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Xây dựng Xuân Tín	673.638.707	
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Nam Phát	578.869.500	266.314.400
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ Phú Nhuận	395.497.000	411.373.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	380.609.320	274.587.699
Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ và Thương mại Sơn Thụ Gia Thịnh	255.662.000	-
Công ty Cổ phần Giao nhận Hưng Phát	255.519.759	162.890.605
Các nhà cung cấp khác	670.286.686	280.564.168
	<b>5.780.875.767</b>	<b>4.396.303.683</b>

**7. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	70.826.339	321.245.311
Thuế thu nhập doanh nghiệp	200.326.928	231.530.609
Thuế thu nhập cá nhân	165.972.883	153.664.297
	<b>437.126.150</b>	<b>706.440.217</b>

**8. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Cổ tức được chia năm 2020 còn phải trả cho các cổ đông	1.642.125.000	-
Cổ tức được chia năm 2019 còn phải trả cho các cổ đông	-	1.599.840.000
Các khoản bảo hiểm trích theo lương	41.855.237	86.146.237
	<b>1.683.980.237</b>	<b>1.685.986.237</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)

Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

### 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Số dư đầu năm	462.105.628	429.750.458
Trích lập quỹ trong năm	504.964.399	519.517.169
(Chi sử dụng) quỹ trong năm	(203.810.000)	(487.161.999)
	<b>763.260.027</b>	<b>462.105.628</b>

### 10. Vốn chủ sở hữu

#### a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Cộng VND
Tại 01/01/2019	7.000.000.000	-	512.684.846	1.480.494.675	8.993.179.521
Tăng vốn trong năm (i)	30.000.000	-	-	-	30.000.000
Lãi trong năm nay	-	-	3.055.983.346	-	3.055.983.346
Trích lập quỹ	-	-	(1.436.312.173)	916.795.004	(519.517.169)
Chia cổ tức năm 2018	-	-	(140.000.000)	-	(140.000.000)
Chia cổ tức năm 2019	-	-	(1.680.000.000)	-	(1.680.000.000)
Tại 31/12/2019	<b>7.030.000.000</b>	-	<b>312.356.019</b>	<b>2.397.289.679</b>	<b>9.739.645.698</b>
Tại 01/01/2020	7.030.000.000	-	312.356.019	2.397.289.679	9.739.645.698
Tăng vốn trong năm (i)	4.470.000.000	300.000.000	-	-	4.770.000.000
Lãi trong năm nay	-	-	2.970.378.816	-	2.970.378.816
Trích lập quỹ (ii)	-	-	(1.396.078.044)	891.113.645	(504.964.399)
Chia cổ tức năm 2019	-	-	(66.370.000)	-	(66.370.000)
Chia cổ tức năm 2020	-	-	(1.725.000.000)	-	(1.725.000.000)
Tại 31/12/2020	<b>11.500.000.000</b>	<b>300.000.000</b>	<b>95.286.791</b>	<b>3.288.403.324</b>	<b>15.183.690.115</b>

- (i) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 6/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 7 tỷ đồng hiện nay lên thành 11,50 tỷ đồng bằng việc phát hành 350.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 VND/CP) với giá bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VND/CP và phát hành 100.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 VND/CP) cho cổ đông chiến lược, cá nhân, tổ chức đóng góp cho Công ty với giá bán là 13.000 VND/CP. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành (dự kiến) là 4,80 tỷ đồng. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành là 11,50 tỷ đồng và thặng dư vốn cổ phần là 300 triệu đồng.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 11,50 tỷ đồng. Vốn thực góp của cổ đông tại ngày kết thúc năm tài chính là 11,80 tỷ đồng; trong đó, vốn điều lệ thực góp theo mệnh giá là 11,50 tỷ đồng và thặng dư vốn cổ phần là 300 triệu đồng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)

Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Chi tiết các cổ đông góp vốn của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020:

Cổ đông	Tổng mệnh giá VND	Số lượng CP	Tỷ lệ
Nguyễn Ngọc Tuấn	1.215.000.000	121.500	10,57%
Lê Quang Cầm (iii)	960.000.000	96.000	8,35%
Huỳnh Gia Tuyên	900.000.000	90.000	7,83%
Hoàng Trọng Khánh	900.000.000	90.000	7,83%
Tạ Văn Khanh	900.000.000	90.000	7,83%
Nguyễn Thị Bạch Mai	765.000.000	76.500	6,65%
Công đoàn Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	450.000.000	45.000	3,91%
Phạm Thị Nhung	450.000.000	45.000	3,91%
Võ Thị Kiều Oanh	450.000.000	45.000	3,91%
Bùi Văn Vương	420.000.000	42.000	3,65%
Nguyễn Thị Hồng Hạnh	385.000.000	38.500	3,35%
Các (34) cổ đông là cá nhân khác	3.705.000.000	370.500	32,22%
	<b>11.500.000.000</b>	<b>1.150.000</b>	<b>100%</b>

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/CP.

### b) Giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
-Vốn góp đầu năm	7.030.000.000	7.000.000.000
-Vốn góp tăng trong năm	4.770.000.000	30.000.000
-Vốn góp (giảm) trong năm	-	-
-Vốn góp cuối năm	11.800.000.000	7.030.000.000
Cổ tức đã chia	(1.791.370.000)	(1.680.000.000)

### c) Cổ phiếu

	31/12/2020 Cổ phần	31/12/2019 Cổ phần
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.150.000	703.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.150.000	703.000
-Cổ phiếu phổ thông	1.150.000	703.000
-Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
-Cổ phiếu phổ thông	-	-
-Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.150.000	703.000
-Cổ phiếu phổ thông	1.150.000	703.000
-Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/CP.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)

Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(ii) Vào ngày 01 tháng 02 năm 2021, Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát đã họp để thảo luận "Báo cáo tình hình thực hiện kết quả kinh doanh năm 2020, định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2021 và một số nội dung khác có liên quan" của Công ty. Lợi nhuận năm 2020 được Công ty sử dụng để trích lập các quỹ như sau: trích quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 30%, trích quỹ khen thưởng phúc lợi với tỷ lệ 10% và trích quỹ ban điều hành với tỷ lệ 7%. Công ty dự kiến chia cổ tức năm 2020 là 15% vốn điều lệ với số tiền là 1,725 tỷ đồng. Vào ngày 01 tháng 02 năm 2021, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đã ra Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐQT về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 với tỷ lệ là 10% vốn điều lệ.

(iii) Lê Quang Cầm được Lê Xuân Trinh ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền có thời hạn 10 năm. Lê Quang Cầm được quyền quản lý sử dụng toàn bộ số cổ phần do Công ty phát hành thuộc sở hữu của Lê Quang Trinh. Lê Quang Cầm được quyền tham gia Hội đồng quản trị liên quan đến số cổ phần nêu trên, được quyền nhận chia cổ tức, tiền thù lao theo quy định của Công ty; được quyền lập, ký tên trên các giấy tờ liên quan đến công việc được ủy quyền.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Doanh thu cung cấp dịch vụ</b>		
Nâng hạ container	31.427.097.597	27.917.845.904
Sửa chữa container	17.096.475.071	15.302.733.709
Vận chuyển container ngoài cảng	4.528.891.850	1.147.631.180
Nâng rỗng depot tại cảng	9.370.549.303	9.595.865.847
Doanh thu khác	2.879.964.975	2.940.874.634
	<b>65.302.978.796</b>	<b>56.904.951.274</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>65.302.978.796</b>	<b>56.904.951.274</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên nhiên vật liệu, công cụ dụng cụ	11.024.360.434	9.843.482.153
Chi phí nhân công	10.725.104.634	8.384.460.507
Chi phí khấu hao	2.203.983.060	1.512.794.434
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.519.765.995	30.228.867.015
Chi phí khác	173.090.160	103.875.070
	<b>58.646.304.283</b>	<b>50.073.479.179</b>

### 3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	1.433.870.573	1.307.107.500
Chi phí đồ dùng văn phòng	306.504.141	112.238.657
Chi phí khấu hao	127.882.020	51.495.684
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.186.244.467	1.239.426.074
Chi phí khác	119.485.711	251.150.536
	<b>3.173.986.912</b>	<b>2.961.418.451</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)

Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

### 4. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên nhiên vật liệu, công cụ dụng cụ	11.330.864.575	9.955.720.810
Chi phí nhân công	12.158.975.207	9.691.568.007
Chi phí khấu hao	2.331.865.080	1.564.290.118
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.706.010.462	31.468.293.089
Chi phí khác	292.575.871	355.025.606
	<b>61.820.291.195</b>	<b>53.034.897.630</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

### 2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Thu nhập cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	552.200.000	558.556.666
	<b>552.200.000</b>	<b>558.556.666</b>

Trong năm tài chính này, Công ty có phát sinh một số giao dịch chủ yếu đồng thời cũng là số dư công nợ chưa thanh toán với bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ giao dịch	Phải trả (VND)
Nguyễn Ngọc Tuấn	Cổ đông	Cổ tức được chia	173.137.500
	Chủ tịch HĐQT	Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	9.112.500
Lê Quang Cầm	Cổ đông	Cổ tức được chia	136.800.000
	Thành viên HĐQT	Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	7.200.000
Huỳnh Gia Tuyển	Cổ đông	Cổ tức được chia	128.250.000
	Thành viên HĐQT	Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	6.750.000
Hoàng Trọng Khánh	Cổ đông	Cổ tức được chia	128.250.000
		Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	6.750.000
Tạ Văn Khanh	Cổ đông	Cổ tức được chia	128.250.000
		Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	6.750.000
Các cá nhân và tổ chức	Cổ đông	Cổ tức được chia	947.437.500
		Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	46.312.500

## CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)  
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

### 3. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần. Tính đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính này, không có sự kiện hay dấu hiệu nào ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty.

### 4. Những thông tin khác

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong năm Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Người lập/Kế toán trưởng



**Hoàng Thị Thu Hồng**



Giám đốc



**Bùi Văn Vương**

